

TỔNG CỤC THUẾ
CỤC THUẾ TỈNH HƯNG YÊN

Số: 154 /CTHYE-TTHT
V/v chính sách thuế nhà thầu

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hưng Yên, ngày 10 tháng 01 năm 2022

Kính gửi: Công ty xây dựng Sumitomo Mitsui - Thủ thiêm xây dựng xưởng đúc số 1 Dự án Công ty TNHH sản xuất phụ tùng ô tô xe máy Việt Nam

Địa chỉ nhận Thông báo thuế: Phòng 504, tòa nhà V – Tower, 649 Kim Mã, quận Ba Đình, Hà Nội. Mã số thuế : 0900449870-002

Trả lời Văn bản số 544/SMCC-ACC ngày 01/12/2021 của Công ty xây dựng Sumitomo Mitsui - Thủ thiêm xây dựng xưởng đúc số 1 Dự án Công ty TNHH sản xuất phụ tùng ô tô xe máy Việt Nam (Công ty) hỏi về việc áp dụng tỷ lệ % thuế TNDN tính trên doanh thu đối với hoạt động xây dựng của Nhà thầu nước ngoài. Về vấn đề này, Cục Thuế tỉnh Hưng Yên đã có Công văn số 6240/CTHYE-TTKT3 ngày 13 tháng 12 năm 2021 xin ý kiến của Tổng cục Thuế (có bản sao đính kèm).

Sau khi nhận được ý kiến của Tổng cục Thuế, Cục Thuế tỉnh Hưng Yên sẽ có văn bản trả lời Công ty.

Cục Thuế tỉnh Hưng Yên trả lời để Công ty được biết./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Cục;
- Phòng TT-KT 1,2,3,4, NVDTPC, KK&KTT;
- Website Cục Thuế;
- Lưu: VT, TT-HT. (13)



Nguyễn Văn Quy

TỔNG CỤC THUẾ
CỤC THUẾ TỈNH HƯNG YÊN

Số: 6240 /CTHYE-TTKT3
V/v thuế suất thuế TNDN nhà thầu

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hưng Yên, ngày 15 tháng 12 năm 2021

Kính gửi: Tổng cục Thuế.

Cục Thuế tỉnh Hưng Yên đang thực hiện kiểm tra chấp hành pháp luật thuế theo Quyết định số 5354/QĐ-CTHYE ngày 12 tháng 11 năm 2021 của Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Hưng Yên tại Công ty Xây dựng Sumitomo Mitsui - Thầu xây dựng xưởng đúc số 1 Dự án Công ty TNHH Sản xuất phụ tùng ô tô xe máy Việt Nam; MST: 0900449870-002, địa chỉ: Thị trấn Như Quỳnh, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên, khi thực hiện nhiệm vụ có phát sinh vướng mắc sau:

1. Đặc điểm của NNT

Công ty TNHH Xây dựng Sumitomo Mitsui - Thầu xây dựng xưởng đúc số 1 Dự án Công ty TNHH Sản xuất phụ tùng ô tô xe máy Việt Nam (sau đây gọi là Công ty) là nhà thầu nước ngoài được Sở Xây dựng tỉnh Hưng Yên cấp Giấy phép hoạt động số 04/SXD-GPT ngày 16/5/2011 để thực hiện hợp đồng xây dựng công trình “Xây dựng xưởng đúc số 1 Dự án Công ty TNHH Sản xuất phụ tùng ô tô xe máy Việt Nam”, Hợp đồng được ký ngày 15/4/2011, chủ đầu tư: Công ty TNHH Sản xuất phụ tùng ô tô xe máy Việt Nam. Cục Thuế tỉnh Hưng Yên đã cấp mã số thuế: 0900449870-002 ngày 27/5/2011.

Công ty đăng ký kê khai thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ, khai thuế TNDN theo tỷ lệ % trên doanh thu.

2. Nội dung vướng mắc:

Việc áp dụng tỷ lệ % tính thuế TNDN trên doanh thu tính thuế.

Số liệu kê khai thuế TNDN của Công ty như sau:

Chỉ tiêu	Số tiền(đồng)
- Tổng giá trị hợp đồng thầu (1):	70.821.248.310
- Doanh thu phần việc nhà thầu phụ thực hiện được trừ (2):	59.187.188.600
- Doanh thu tính thuế TNDN (3)=(1)-(2):	11.634.059.710
- Số thuế TNDN phải nộp (4)=(3)*2%	232.681.194

Qua kiểm tra hồ sơ, chúng từ Công ty cung cấp, Cục Thuế tỉnh Hưng Yên nhận thấy: Mặc dù, Công ty được Sở Xây dựng tỉnh Hưng Yên cấp Giấy phép thầu số 04/SXD-GPT ngày 16/5/2011, được nhận thầu thực hiện công việc xây dựng xưởng đúc số 1 thuộc Dự án “Công ty TNHH Sản xuất phụ tùng ô tô xe máy Việt Nam”. Tuy nhiên, khi triển khai hợp đồng nhà thầu (giá trị hợp đồng:

70.821.248.310đ), Công ty đã ký hợp đồng để giao toàn bộ công việc xây dựng cho các nhà thầu phụ (Tổng giá trị hợp đồng thầu phụ: 59.187.188.600đ). Doanh thu Công ty thực hiện là: 11.634.059.710đ. Trong đó, chi phí thực tế phát sinh tương ứng với doanh thu 11.634.059.710đ, chỉ bao gồm (Tiền lương và các khoản chi phí khác để đảm bảo điều kiện để nhân viên làm việc như: Điện, nước, thiết bị văn phòng, phương tiện giao thông phục vụ đi lại của nhân viên...); không phát sinh bất kỳ khoản chi phí về nguyên vật liệu để thi công công trình đã nhận thầu.

Tại danh mục hệ thống ngành kinh tế Việt Nam ban hành kèm theo Quyết định số 10/2007/QĐ-TTg ngày 23 tháng 01 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ, thì ngành Xây dựng gồm các mã ngành (*có biểu kèm theo*).

Căn cứ danh mục hệ thống ngành kinh tế Việt Nam và khoản 3.2 Mục III Thông tư số 134/TT-BTC ngày 31/12/2008 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện nghĩa vụ thuế áp dụng đối với tổ chức, cá nhân nước ngoài kinh doanh tại Việt Nam hoặc và có thu nhập tại Việt Nam, thì **khoản doanh thu Công ty thực hiện không thuộc ngành xây dựng**.

2. Đề xuất xử lý:

Cục Thuế tỉnh Hưng Yên xác định **khoản doanh thu Công ty thực hiện không thuộc ngành xây dựng; áp dụng đối với ngành nghề dịch vụ, tỷ lệ % tính thuế TNDN trên doanh thu là 5%**.

Cục Thuế tỉnh Hưng Yên kính đề nghị Tổng cục Thuế quan tâm, chỉ đạo, sớm có văn bản hướng dẫn để Cục Thuế tỉnh Hưng Yên thực hiện theo qui định./. *Sau*

Nơi nhận:

- Như kinh gửi; (đề báo cáo)
- Lãnh đạo Cục;
- Lưu: VT, TTKT3.(1)

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



DANH MỤC HỆ THỐNG NGÀNH KINH TẾ VIỆT NAM

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 10/2007/QĐ-TTg ngày 23 tháng 01
năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ)*

Ngành Xây dựng:

Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Tên ngành
C1	C2	C3	C4	C5	
F					XÂY DỰNG
	41	410	4100	41000	Xây dựng nhà các loại
	42				Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng
		421	4210		Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ
				42101	Xây dựng công trình đường sắt
				42102	Xây dựng công trình đường bộ
		422	4220	42200	Xây dựng công trình công ích
		429	4290	42900	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác
	43				Hoạt động xây dựng chuyên dụng
		431			Phá dỡ và chuẩn bị mặt bằng
			4311	43110	Phá dỡ
			4312	43120	Chuẩn bị mặt bằng
		432			Lắp đặt hệ thống điện, hệ thống cấp thoát nước và lắp đặt xây dựng khác
			4321	43210	Lắp đặt hệ thống điện
			4322		Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí
				43221	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước
				43222	Lắp đặt hệ thống lò sưởi và điều hòa không khí
			4329	43290	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác
	433	4330	43300		Hoàn thiện công trình xây dựng
	439	4390	43900		Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác

